

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 20/02/2025

Về việc: “*Tranh chấp yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ-TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Nurm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Mỹ Xuân và Ông Lê Quang Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST – DS ngày 25 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị T, sinh năm 1977 và ông Đoàn Văn L, sin năm 1978; Cùng địa chỉ: TDP D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 và chị Bùi Thị Diệu M, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: TDP D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà; Địa chỉ: TDP A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Tiến Đ – Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị C1 – Phó Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà. (Theo Giấy ủy quyền số 1099/CCTHADS ngày 29/11/2024). Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: TDP D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2024, bản tự khai, lời khai

trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đoàn Văn L và bà Hà Thị T trình bày:

Ngày 16/02/2023 vợ chồng ông L, bà T có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M đối với thửa đất số 144, tờ bản đồ số 7, diện tích 390m². Địa chỉ thửa đất tại TDP4B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT319440. Sổ vào sổ cấp GCN:CH 04431 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 10/5/2016 mang tên Nguyễn Văn C và Bùi Thị Diệu M (Sau đây gọi tắt là thửa đất 144) với giá trị chuyển nhượng là 220.000.0000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*). Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký tại Văn phòng C2 tỉnh Kon Tum trước mặt công chứng viên Huỳnh Thị Mai X và đã được ký chứng thực. Sau khi công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất trên. Vợ chồng ông L, bà T đã chuyển toàn bộ tiền nhận chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M. Tuy nhiên, khi ông L, bà T làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất không thể làm thủ tục được. Nguyên nhân do Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch quyền tài sản của anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M vì có liên quan đến tranh chấp của anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M với bà Đỗ Thị L1, bà Phạm Thị T1. Ngày 16/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ban hành quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời nên ông L, bà T tiếp tục làm thủ tục sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì được biết Chi nhánh văn phòng Đ1 không tiến hành làm thủ tục sang tên cho ông L, bà T vì lý do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà đã ban hành Quyết định số 863/QĐ-CCTHADS ngày 24/9/2024 về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sử dụng thay đổi hiện trạng tài sản của chị Bùi Thị Diệu M và chồng là anh Nguyễn Văn C đối với thửa đất này. Vì có liên quan đến khoản nợ của chị Bùi Thị Diệu M với bà Nguyễn Thị H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của ông L, bà T. Nay, ông L, bà T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 16/02/2023 giữa vợ ông L, bà T và vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M là hợp pháp. Ông L, bà T có quyền được tiếp tục thực hiện việc sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 144.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M vắng mặt tại phiên tòa.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành hòa giải được, đã gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình làm việc và tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Tại bản tự khai ngày 19/12/2024, bà H có ý kiến: Ngày 11/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà ra quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa bà H với chị

Bùi Thị Diệu M, theo đó buộc chị M phải trả cho bà H số tiền nợ tính đến ngày 28/02/2023 là 5.005.500.000 đồng (*Năm tỷ không trăm lẻ năm triệu năm trăm ngàn đồng*), trong đó nợ gốc 3.730.000.000 đồng, nợ lãi là 1.275.500.000 đồng. Bà H đã làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà thi hành quyết định. Đến ngày 24/9/2024 thì bà H có đơn yêu cầu ngăn chặn giao dịch dân sự đối với các tài sản của bà M, cụ thể là thửa đất số 144. Nay vợ chồng ông L, bà T khởi kiện yêu cầu tòa án công nhận thửa đất nêu trên thì bà H vẫn yêu cầu tạm ngừng giao dịch đối với thửa đất này, trường hợp các bên muốn tiếp tục chuyển nhượng đất thì bà H yêu cầu chị M phải trả bớt cho bà số tiền 500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà H có ý kiến thay đổi lời khai, trong vụ án này anh L, chị T cũng là nạn nhân cùng cảnh ngộ và gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 16/02/2023 giữa vợ ông L và bà T và vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M là có hiệu lực pháp luật để vợ chồng anh L, chị T đi làm thủ tục sang tên bìa đỏ.

Tại phiên tòa hôm nay, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà vắng mặt tại phiên tòa:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã xem xét thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, 39, 68 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thủ tục hòa giải theo quy định. Trình tự thụ lý, việc cấp, gửi, tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại các Điều 500, Điều 502 BLDS 2015; Khoản 3 Điều 167; Khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn: Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng anh Đoàn Văn L, Hà Thị T với vợ chồng anh Nguyễn Văn C, Bùi Thị D đối với thửa đất số 144, tờ bản đồ số 7, diện tích 390 m² tại tổ dân phố D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 319440, sổ vào sổ cấp GCN: CH 04431 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 10/5/20216 mang tên Nguyễn Văn C và Bùi Thị Diệu M được Phòng C3, tỉnh Kon Tum chứng nhận số công chứng: 342, quyền số 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD (BL 03-06) có hiệu lực. Về án phí, chi phí tố tụng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Đoàn Văn L và bà Hà Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận hiệu lực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 16/02/2023 giữa ông Đoàn Văn L, bà Hà Thị T với anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M đối với thửa đất số 144.

Đây là vụ án "*Tranh chấp yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" do ông Đoàn Văn L, bà Hà Thị T khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M có nơi cư trú tại TDP4B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 16/02/2023 tại Văn phòng C2 tỉnh Kon Tum vợ chồng ông L, bà T có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ vợ chồng anh C, chị M đối với thửa đất số 144 với giá trị chuyển nhượng là 220.000.0000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Ngày 08/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản của anh C và chị M đối với thửa đất số 144. Theo yêu cầu của bà Phạm Thị T1 và Đỗ Thị L1.

Ngày 16/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT nên ông L, bà T tiếp tục làm thủ tục sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì được biết Chi nhánh văn phòng Đ1 không tiến hành làm thủ tục sang tên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà đã ban hành Quyết định số 863/QĐ-CCTHADS ngày 24/9/2024 về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sử dụng thay đổi hiện trạng tài sản của bà Bùi Thị Diệu M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C đối với thửa đất này theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi của ông L, bà T. Nay, ông L, bà T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 16/02/2023 giữa vợ ông L, bà T và vợ chồng anh C, chị M là hợp pháp. Ông L, bà T có quyền được tiếp tục thực hiện việc sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 144.

Xét thấy:

Thứ nhất, về Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập ngày 16/02/2023 tại Văn phòng C2 tỉnh Kon Tum giữa vợ chồng ông L, bà T với vợ chồng anh C, chị M. Theo Điều 167 Luật Đất đai 2013, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải được công chứng hoặc chứng thực. Việc thiết lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông L, bà T với anh C, chị M là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên không có tranh chấp về nội dung, các bên đã tiến hành công chứng hợp đồng tại Phòng C3, tỉnh K nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại các Điều 500, 501, 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông L, bà T đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên nhận chuyển nhượng đất là giao tiền, nhận tài sản. Theo Điều 188 Luật Đất đai 2013, tại thời điểm ký hợp đồng, thửa đất chưa bị kê biên hay áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, nên bên chuyển nhượng hoàn toàn có quyền giao dịch. Như vậy, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/02/2023 giữa các bên là hợp pháp và có giá trị ràng buộc theo pháp luật.

Thứ hai, theo Điều 32 Luật Thi hành án Dân sự 2008, biện pháp tạm dừng giao dịch chỉ có hiệu lực với những giao dịch phát sinh sau khi có quyết định thi hành án. Hợp đồng chuyển nhượng đã được thực hiện trước khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà ban hành Quyết định số 863/QĐ-CCTHADS ngày 24/9/2024. Hợp đồng đã có hiệu lực kể từ khi công chứng (Điều 503 Bộ luật Dân sự 2015), nên quyết định thi hành án không thể làm mất hiệu lực của hợp đồng đã hoàn thành trước đó.

Như vậy, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/02/2023 được công chứng trước thời điểm Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và Quyết định Công nhận thoả thuận số 09/2023/QĐST-DS ngày 11/7/2023. Tuy nhiên, vì những lý do khách quan nêu trên nên chưa thực hiện được việc sang tên quyền sử dụng đất. Mặt khác, tại thời điểm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/02/2023 được công chứng thì thửa đất nói trên không bị kê biên và thoả mãn các điều kiện khác, đủ điều kiện chuyển nhượng nên không có căn cứ cho rằng vợ chồng anh C, chị M chuyển nhượng thửa đất đó là nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Ngoài ra, tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 16/02/2023 giữa vợ ông L và bà T và vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M là có hiệu lực pháp luật để vợ chồng anh L, chị T đi làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ những căn cứ nêu trên, hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của

ông L, bà T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí, chi phí xem xét, thẩm định định giá tài sản:

Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng), bị đơn phải chịu toàn bộ và có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 243; Khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117, 119, 500, 501, 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 167, 188 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2024 của ông Đoàn Văn L và bà Hà Thị T.

[2] Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập ngày 16/02/2023 tại Văn phòng C2 tỉnh Kon Tum giữa ông Đoàn Văn L, bà Hà Thị T với anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M đối với thửa đất số 144, tờ bản đồ số 7, diện tích 390m². Địa chỉ thửa đất tại TDP4B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT319440. Sổ vào sổ cấp GCN:CH 04431 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 10/5/2016 mang tên Nguyễn Văn C và Bùi Thị Diệu M là có hiệu lực pháp luật.

Ông Đoàn Văn L và bà Hà Thị T có nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Ông Đoàn Văn L và bà Hà Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0001441 ngày

28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị Diệu M phải chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) và có trách nhiệm trả cho ông Đoàn Văn L và bà Hà Thị T.

[5] Quyền kháng cáo: Trong thời hạn hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (20/02/2025) nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Nurm